

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày: 05/ 7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân: ông Dương Đình T; bà Nguyễn Thị Tiếp

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2021/HSST, ngày 08/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST- HS ngày 18/6 /2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 05/12/1975. Sinh quán; Xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Trú quán: Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ văn hóa: 02/12. Con ông: Nguyễn Xuân B (đã chết) và bà Dương Thị Th - Sinh năm 1947; Vợ: Lê Thị Th- sinh năm 1986. Hiện không rõ địa chỉ ở đâu (đã bỏ nhà đi từ năm 2009) và 01 con sinh năm 2007. Tiền án: - Ngày 09/8/2008 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp T sản*”; Ngày 30/10/2009, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Ngày 08/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 07 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa

Người bị hại: anh Nguyễn Văn H

Trú tại : Thôn H, xã Cẩm Giang, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

Người làm chứng: anh Đỗ Văn D - Trú tại : Tổ dân phố C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện ma túy, cuối

năm 2019 sau khi chấp hành án xong án tù về địa phương, T không có nghề nghiệp, thường đi lang thang dọc đường. Vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 29/4/2021, T nhìn thấy một xe ô tô đang dừng để giao hàng tại khu vực tổ dân phố Cửa Hà, thị trấn Phong Sơn, huyện C. T đi lại gần xe ô tô để quan sát vào phía trong buồng lái thì phát hiện thấy chiếc túi da màu nâu để trong xe ô tô nhưng cửa xe không khóa, người lái xe đang giao hàng cho khách. T mở cửa xe và lấy chiếc túi da màu nâu (*loại có dây đeo*) ra khỏi xe ô tô thì chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus màu vàng từ trong túi rơi ra, lúc này tổ công tác Công an thị trấn P đang làm nhiệm vụ đã phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T và thu giữ toàn bộ tang vật có liên quan.

Theo báo cáo của anh Nguyễn Văn H: Vào khoảng 11h ngày 29/4/2021 anh điều khiển xe ô tô BKS 29H – 334.98 đến tổ dân phố Cửa Hà, thị trấn Phong Sơn, huyện C để giao hàng, do chủ quan nên anh không khóa cửa xe, T sản phẩm trên ca bin xe gồm 01 (*một*) túi đeo màu nâu, bên trong có 01 (*một*) ví da màu đen, 01 (*một*) điện thoại di động Iphone 6S Plus màu vàng và số tiền 195.000đ (*một trăm chín mươi lăm nghìn đồng*). Trong lúc đang lấy hàng ở thùng xe, anh nghe có tiếng ồn ào phía đầu xe nên đi lên thì mới biết là chiếc túi da đựng T sản phẩm bên trong đã bị T trộm cắp.

Ngày 01/5/2021 Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 01 (*một*) điện thoại di động Iphone 6S Plus, màu vàng đã qua sử dụng, trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.800.000đ (*hai triệu tám trăm nghìn đồng*); 01 (*một*) túi đeo màu nâu, túi đã qua sử dụng, trên túi có in dòng chữ “jeep BULUO”, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*); 01 (*một*) ví da màu đen, trên ví da có dòng chữ “LOUIS VUITTON”, ví đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) và số tiền 195.000đ (*một trăm chín mươi lăm nghìn đồng*). Tổng giá trị T sản Nguyễn Văn T trộm cắp của anh Nguyễn Văn H là 3.295.000đ (*ba triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

Về phần dân sự: Anh Nguyễn Văn H đã nhận lại T sản và không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS-SH ngày 07/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã quyết định truy tố Nguyễn Văn T về tội Trộm cắp T sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Trộm cắp T sản. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 – BLHS; Điều 135, Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 xử phạt Nguyễn Văn T từ 24 tháng - 30 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không đề nghị gì nên miễn xét; Bị cáo phải chịu án phí HSST.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Nay bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội là sai, nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại: anh Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản không có yêu cầu đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 29/4/2021, lợi dụng sơ hở của anh Nguyễn Văn H, trong lúc giao hàng không khóa cửa xe ô tô, Nguyễn Văn T đã lén lút trộm cắp 01 (một) túi đeo màu nâu bên trong có 01 (một) ví da, 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S Plus và số tiền 195.000đ (một trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 3.295.000đ (ba triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Nguyễn Văn T đã có 3 tiền án, trong đó năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 - BLHS chưa được xóa án tích. Do đó lần phạm tội ngày 29/4/2021, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại Điểm g khoản 2 Điều 173 - BLHS như Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về T sản của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt tù nhưng không chịu cải tạo để hoàn lương, nên cần lên mức án nghiêm để giáo dục cải tạo bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ đó là: thành

khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nữa nên miễn xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ : Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Điều 135; Điều 136; Điều 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 NQ số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2021.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Công an huyện C;
- VKND huyện C;
- VKS tỉnh Thanh hóa (P7)
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Thanh